TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150/2025/QĐST-VDS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Kim Trang

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 5/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 322/2024/TLST-VDS ngày 13/11/2024 về việc "Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 2934/2025/QĐ-MPH ngày 09/4/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Bà Trần Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ thường trú: 176/19/4E Quốc lộ X (cũ), phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN

Trụ sở: Số Y, đường số X, khu phố Z, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Bà Trần Thị S, sinh năm 1993

Địa chỉ: 176/19/4E Quốc lộ X (cũ), phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà H, Bà S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

** Theo đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, và lời trình bày của Bà Trần Thị H (gọi tắt là Bà H) thì:*

- Từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2009 bà cho Bà Trần Thị S mượn hồ sơ là chứng minh nhân dân tên Trần Thị H để vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ký hợp đồng lao động bằng thông tin nhân thân của Bà H, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN đã tiến hành nộp hồ sơ tham gia Bảo hiểm xã hội cho Bà Trần Thị S dưới tên Bà Trần Thị H

từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2009. Đầu năm 2024 bà đến cơ quan bảo hiểm để thực hiện việc lãnh bảo hiểm xã hội một lần thì phát hiện hồ sơ bảo hiểm xã hội của bà trùng bảo hiểm với hồ sơ của Bà Trần Thị S từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2009. Vì vậy cho nên Cơ quan bảo hiểm hướng dẫn bà về Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN yêu cầu Công ty ký lại hợp đồng với Bà S bằng tên của Bà S thời gian từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2009 và xác nhận bằng văn bản về việc thay đổi thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động. Bà đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN để giải quyết nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN không đồng ý việc thay đổi thông tin này. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp, nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố hợp đồng lao động giữa Bà Trần Thị H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN thời gian từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2009 là vô hiệu. Bà xác định không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ Bà Trần Thị S (gọi tắt là Bà S) trình bày:*

Từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2009 do chưa đủ tuổi đi làm nên bà đã mượn chứng minh nhân dân, thông tin của Bà Trần Thị H để đi làm ở Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN và đã ký hợp đồng với công ty và tham gia bảo hiểm xã hội với tên Trần Thị H. Thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 8/2008 đến tháng 7/2009 với mức lương 1.750.000 đồng. Bà làm việc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN đến tháng 7/2009 thì nghỉ việc về quê, nay Bà H đến cơ quan bảo hiểm xã hội để lãnh bảo hiểm xã hội thì phát hiện bị trùng, vì bà đã lãnh bảo hiểm xã hội 1 lần. Nay bà thống nhất với yêu cầu của Bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Bà Trần Thị H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN thời gian từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2009 là vô hiệu, bà xác định không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp

Bà Trần Thị H, Bà Trần Thị S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Ngoài việc vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong vụ án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị H, tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động Trần Thị H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN trong giai đoạn từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2009 vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, vi phạm nguyên tắc trung thực và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động được quy định tại Điều 15, 16 Bộ luật lao động năm 2019. Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu Bà H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà S có đơn xin giải quyết vắng mặt. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

II. Về nội dung:

- Xét yêu cầu của Bà Trần Thị H: Căn cứ vào lời khai của đương sự; văn bản số 937/BHXH-TST ngày 12/03/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện, Bà Trần Thị H, sinh năm: 1986 đã cùng lúc ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN và Công ty Trách nhiệm hữu hạn KV với 02 số sổ bảo hiểm xã hội khác nhau, cụ thể:

- Mã số bảo hiểm xã hội 7908303741 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2009.

- Mã số bảo hiểm xã hội 7908375150 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn KV từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2009.

- Như vậy, trong cùng khoảng thời gian từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2009 thì thông tin Bà Trần Thị H cùng lúc làm việc tại 02 công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN và Công ty Trách nhiệm hữu hạn KV; việc Bà S ký hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN nhưng với tên Trần Thị H và các thông tin định danh cá nhân của Bà H trên hợp đồng là không đúng chủ thể người lao động trực tiếp ký kết hợp đồng với người sử dụng lao động là vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007). Bà S cung cấp thông tin sai đã vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động năm 2019. Vì vậy, yêu cầu của Bà Trần Thị H có cơ sở nên được chấp nhận.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị H phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 4; khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007);

Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 49; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Trần Thị H;

- Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết trong khoảng thời gian từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2009 giữa Bà Trần Thị H với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dệt may TDVN là vô hiệu.

Bà Trần Thị H được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện việc điều chỉnh thông tin quá trình đóng bảo hiểm xã hội và nhận tiền bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0067151 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án tuyên quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- Chi cục THA DS Tp.Thủ Đức;
- Bảo hiểm xã hội Tp. Thủ Đức;
- Bảo hiểm xã hội TP.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Kim Trang